

**TIẾT 28. BÀI 12. NỒI CƠM ĐIỆN (T2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:** Sau bài học này học sinh phải:

**1. Kiến thức:** Đọc được thông số kỹ thuật, lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết và nêu được chức năng của bộ phận chính của nồi cơm điện. Nhận biết được nguyên lý làm việc và công dụng của nồi cơm điện.

- Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kỹ thuật nồi cơm điện.

- Thiết kế kỹ thuật: Vẽ được sơ đồ khối của nồi cơm điện.

- Sử dụng công nghệ: Lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn.

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến nồi cơm điện, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1) Ổn định lớp (1')**

**2) Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3')**

*a. Mục tiêu:* Dẫn dắt vào bài mới;

b. *Nội dung:* Giới thiệu nội dung bài học.

c. *Sản phẩm:* Hoàn thành nhiệm vụ.

d. *Tổ chức hoạt động*

**Nội dung 3: Tìm hiểu cách lựa chọn và sử dụng nồi cơm điện(10')**

a. *Mục tiêu:* Đọc được thông số kỹ thuật, lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn.

b. *Nội dung:* Cách lựa chọn và sử dụng nồi cơm điện

c. *Sản phẩm:* Giải quyết được tình huống.

d. *Tổ chức hoạt động*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt			
<b>Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình</b>				
<b>Chuyển giao nhiệm vụ</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục 1- phần III, trang 66 SGK ( thời gian 5 phút)</li> <li>- Hãy nhắc lại: Khi lựa chọn bóng đèn ta cần quan tâm đến thông số nào?</li> <li>- HS: Cần quan tâm đến Điện áp định mức và công suất định mức</li> <li>- GV: Khi lựa chọn nồi cơm điện, ta cần quan tâm đến các thông số nào?</li> <li>- 1 đến 2 HS trả lời</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét bổ sung và tóm lại kiến thức: <b>Khi lựa chọn nồi cơm điện, ta cần quan tâm đến điện áp định mức, công suất định mức, dung tích của nồi để cho phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình.</b></li> <li> </li> <li>* GV treo hình/ trình chiếu:</li> <li>- <b>Nồi cơm điện thường sử dụng điện áp là 220V, công suất từ 500 – 1500 W, dung tích nồi từ 0.5 đến 10 Lít ( L )</b></li> <li>- Nói rõ nội dung cho cả lớp tiếp thu</li> <li> </li> <li>- GV treo bảng/ trình chiếu bảng <b>12.1- Bảng tham khảo dung tích nồi cơm điện</b></li> </ul> <table border="1" data-bbox="156 2000 884 2040"> <tr> <td>Dung tích</td> <td>Số cốc gạo tiêu chuẩn</td> <td>Số người ăn</td> </tr> </table>	Dung tích	Số cốc gạo tiêu chuẩn	Số người ăn	<p><b>III. Lựa chọn và sử dụng</b></p> <p><b>1. Lựa chọn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn nồi cơm điện cần quan tâm đến dung tích, chức năng của nồi cơm điện sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình.</li> <li>- Nồi cơm điện thường sử dụng điện áp là 220 V, công suất từ 500 - 1500 <b>w</b>, dung tích nồi từ 0,5-10 L.</li> </ul>
Dung tích	Số cốc gạo tiêu chuẩn	Số người ăn		

<b>0.6 L</b>	<b>2 – 4</b>	<b>1 – 2</b>	
<b>1L</b>	<b>5</b>	<b>2 – 4</b>	
<b>1.8 - 2L</b>	<b>8 – 12</b>	<b>4 – 6</b>	
<b>2 - 2.5 L</b>	<b>12 – 14</b>	<b>6 – 8</b>	

**- GV đưa ra tình huống ( Phần kết nối năng lực)**  
 Gia đình bạn Hoa có bốn người: bố, mẹ, Hoa và em trai gần một tuổi. Em hãy giúp Hoa lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn ấy trong ba loại dưới đây và **giải thích cho sự lựa chọn đó**.

A. Nồi cơm điện có thông số: 220 V, 680w, 2,0 L.  
 B. Nồi cơm điện có thông số: 220 V, 775w, 1,8 L.  
 C. Nồi cơm điện có thông số: 220 V, 680 w, 1,0 L

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi ( 2 HS cùng bàn ) trong thời gian 7 phút.

**Thực hiện nhiệm vụ**

Các nhóm thảo luận để chọn nồi cơm sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình

**Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện nhóm trình bày sự lựa chọn của mình và giải thích lý do lựa chọn.  
 - Các nhóm khác nhận xét.

**Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét bổ sung ý trình bày của HS.  
 - GV chốt lại kiến thức.  
 HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở

**III. Lựa chọn và sử dụng**  
**1. Lựa chọn**  
 Khi lựa chọn nồi cơm điện ta cần quan tâm đến điện áp định mức (V), công suất định mức (W), dung tích (L) và chức năng của nồi cơm điện sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình.

	đình.
--	-------

**Hoạt động 3: Luyện tập(8')**

- a. *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức về lựa chọn nồi cơm điện
- b. *Nội dung:* Lựa chọn nồi cơm điện phù hợp với gia đình
- c. *Sản phẩm:* Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**\* PHIẾU HỌC TẬP 1:**  
**Khi lựa chọn nồi cơm điện để mua cho gia đình, ta cần căn cứ vào những thông số nào sau đây?**

- A. Điện áp định mức ( V )
- B. Công suất định mức ( W )
- C. Dung tích ( L )
- D. Điện áp định mức, công suất định mức và dung tích

**Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

- a. *Mục tiêu:* Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.
- b. *Nội dung:* Khái quát về nồi cơm điện
- c. *Sản phẩm:* Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.
- d. *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<b>Chuyển giao nhiệm vụ</b>	
GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau: Hãy tìm hiểu và cho biết thông số kỹ thuật về loại nồi cơm điện nhà em, hoặc nhà người thân của em đang sử dụng. Hãy quan sát việc sử dụng nồi cơm điện đó và cho biết việc sử dụng nồi cơm điện đã an toàn chưa Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV.	Bản ghi trên giấy A4.
<b>Thực hiện nhiệm vụ</b>	
HS thực hiện nhiệm vụ của GV giao ( thực hiện ở nhà)	
<b>Báo cáo, thảo luận</b>	
HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung.	
<b>Kết luận và nhận định</b>	

GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  
GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  
HS nghe và ghi nhớ.

**DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**GV SOẠN GIẢNG**

**Kiều Thị Thu Thảo**